

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH H TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 9 - 2020

*Về việc Xin ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H TỈNH**

***Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm THnh

Ông Nguyễn Tất Thê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh H TỈNH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H TỈNH tham gia phiên tòa:*  
Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh H TỈNH mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐ-PT ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 13, xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, tỉnh H TỈNH, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Đặng Đ, sinh năm 1985; HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 13, xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, H TỈNH. Hiện đang làm việc và cư trú tại Hn Quốc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đặng Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/10/2009 tại UBND xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, tỉnh H TỈNH. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 2 con chung. Trong cuộc sống gia đình thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính tính không hợp, bất Đ quan điểm. Mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu kể từ năm 2018 khi anh Đ đi lao động tại Hn Quốc. Thời gian đầu anh có liên lạc về cho vợ con

nhưng hơn 1 năm trở lại đây vợ chồng không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng sống xa nhau đã lâu không quan tâm chăm sóc nhau, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Hn Quốc mà chỉ biết anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ anh ở xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/6/2011 và Đặng Nguyễn Thùy V sinh ngày 21/4/2015. Vợ chồng ly hôn anh Đ muốn được Q hai con chung chị Đ ý. Vấn đề cấp dưỡng chị xin tự giải quyết với anh Đ.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Đ hiện đang sinh sống và làm việc tại Hn Quốc, quá trình giải quyết vụ án không thể về Việt Nam do công việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương anh Đ cư trú trước khi xuất cảnh; làm việc với mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị Hiền; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh Đ do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính Q địa phương, nội dung thể hiện: Hiện anh Đặng Đ đang làm việc tại Hn Quốc không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án, việc chị Q xin ly hôn anh đã biết. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau và tình cảm không còn nay chị Q kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Vì lý do công việc anh không thể về Việt Nam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/6/2011 và Đặng Nguyễn Thùy V sinh ngày 21/4/2015. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho mẹ của anh là bà Nguyễn Thị Hiền nhận.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc xin ly hôn. Về vấn đề con chung: xử chấp nhận thỏa thuận giao con chung: Đặng Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/6/2011 và Đặng Nguyễn Thùy V sinh ngày 21/4/2015 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Đ đang làm việc tại Hn Quốc. Theo công văn số 2758/QLXNC- P5 ngày 04/3/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Đặng Đ đã xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh H Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm Q giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do điều kiện công việc nên anh Đ yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho mẹ của anh là bà Nguyễn Thị Hiền nhận. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến Hnh mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Đặng Đ theo thủ tục chung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Đặng Đ và chị Nguyễn Thị Q được hình tHnh trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 13/10/2009 tại UBND xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, H Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn bắt đầu kể từ năm 2018 khi anh Đ sang Hn Quốc lao động. Thời gian đầu anh thường liên lạc về cho chị vợ con nhưng sau đó giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh không liên lạc với chị Q nữa. Do vợ chồng sống xa nhau nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau. Anh Đ cũng thừa nhận do khoảng cách địa lý vợ chồng phải sống xa nhau và phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn nay chị Q xin ly hôn anh đồng ý.

Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Q và anh Đ không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đặng Đ và chị Nguyễn Thị Q.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/6/2011 và Đặng Nguyễn Thùy V sinh ngày 21/4/2015. Mặc dù anh Đ đang ở nước ngoài nhưng hiện tại các con chung đang ở với bố mẹ của anh Đ và các con đang được chăm sóc tốt. Mặt khác gia đình anh Đ và con đều đề nghị cho anh Đ được nuôi dưỡng con chung. Chị Q hiện đi làm xa, công việc và chỗ ở không ổn định. Tại phiên tòa chị Q cũng Đ ý để cho anh Đ được Q nuôi hai con chung. Xét thấy sự thỏa thuận này của chị Q và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Đặng Đ.

**2. Về con:** Xử giao hai con chung Đặng Nguyễn Tường V, sinh ngày 23/6/2011 và Đặng Nguyễn Thùy V sinh ngày 21/4/2015 cho anh Đặng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Q được Q đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung và nợ:** Hai đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

**4. Về án phí :** Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0001795 ngày 18/02/2020 tại Cục Thi Hành án Dân sự tỉnh H Tĩnh).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh H Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Tiến
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hải**